

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2022

Về việc ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Trường Hận.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tấn Đẻ.

2. Ông Lưu Văn Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2022, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị L, sinh năm 1989;

2- Bị đơn: Anh C, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

*Các đương sự có mặt đủ*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Năm 2013 anh chị cưới nhau và đăng ký kết hôn ngày 17/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H. Hiện tại có 02 người con chung là V, sinh ngày 16/9/2014 và M, sinh ngày 06/10/2019. Hiện nay cả 02 người con sống chung với chị L. Trong quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh C không lo làm ăn, chỉ lo cờ bạc, đá gà, không quan tâm gì đến vợ con. Ba năm trước đã nộp đơn ly hôn một lần

nhưng không khởi kiện ra Tòa án, cho anh C cơ hội sửa chữa; nhưng càng ngày anh C càng tệ, không biết sửa đổi. Nay đã sống ly thân, không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Chị L yêu cầu nuôi 02 người con, không yêu cầu cấp dưỡng. Không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn trình bày:* Về kết hôn và con chung chị L trình bày đúng. Anh C đã bỏ qua nhiều lỗi lầm của chị L; có những chuyện người đàn ông khác không bỏ qua được nhưng anh vẫn bỏ qua, vì ngày xưa lúc anh khổ, chị L vẫn đồng ý thương và lấy anh. Từ trước đến nay anh chưa từng đánh đập gì chị L. Anh có chơi bời là để sanh sửa tiền bạc lo cho gia đình. Anh C còn thương vợ không đồng ý ly hôn. Anh chị có 02 người con chung là V, sinh ngày 16/9/2014 và M, sinh ngày 06/10/2019; nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh C đồng ý giao 02 người con cho chị L nuôi. Khi nào chị L có chồng khác thì giao con gái lại cho anh C nuôi vì anh rất sợ cảnh cha dượng xâm hại con riêng của vợ. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình và chấp hành nội quy phiên tòa. Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L; giao 02 người con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai yêu cầu về cấp dưỡng và tài sản nên đề nghị không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị L yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L yêu cầu được ly hôn với anh C và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết các vấn đề khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn và nuôi con*”.

[2] Năm 2013 anh C và chị L cưới nhau và đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị L và anh C xảy ra mâu thuẫn; theo chị L thì mâu thuẫn đã diễn ra nhiều năm, anh C không lo làm ăn, chỉ lo cờ bạc, đá gà, không quan tâm vợ con; có lần chị L yêu cầu ly hôn nhưng chị vì con nên đã cho anh C cơ hội sửa chữa, nhưng đến nay anh C vẫn không sửa. Hiện nay anh chị đã sống ly thân hơn 02 tháng.

Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn thời gian dài, hiện nay mỗi người sống một nơi, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn nên hòa giải không thành. Anh chị là vợ chồng nhưng không quan tâm, chăm sóc cho nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là vi phạm nghĩa vụ theo Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị cho chị L được ly hôn với anh C là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị L được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là V, sinh ngày 16/9/2014 (có nguyện vọng sống chung với chị L) và M, sinh ngày 06/10/2019. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn giao 02 người con cho chị L trực tiếp nuôi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng khi ly hôn: Không ai yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy, chị L phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1-** Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh C. Chị L được ly hôn với anh C.

**2-** Về con chung: Giao 02 người con là V, sinh ngày 16/9/2014 và M, sinh ngày 06/10/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp chị L vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**3-** Về án phí sơ thẩm: Chị L chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005383 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

**4-** Chị L và anh C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Trường Hận**